CTCP Tập đoàn Khoáng sản Á Cường

FireAnt

Ngày 31/03/2024	700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	16.7%	**40.0%**	**0%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	500 - 900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	36
Số lượng CPLH (CP)	51,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	92,855
Sở hữu nước ngoài	1.8%
Beta	0.45
EPS	-296
P/E	-2.4

DT thuần
Q1/24
0
tỷ VNĐ

LN trước thuế
Q1/24
-2.67
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.76| 64.0%
YoY: ▼0.21| -8.7%

LN sau thuế
Q1/24
-2.67
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.76| 64.0%
YoY: ▼0.21| -8.7%

ROA
2023
-1.9%
+/- YoY: ▼ 0.1%

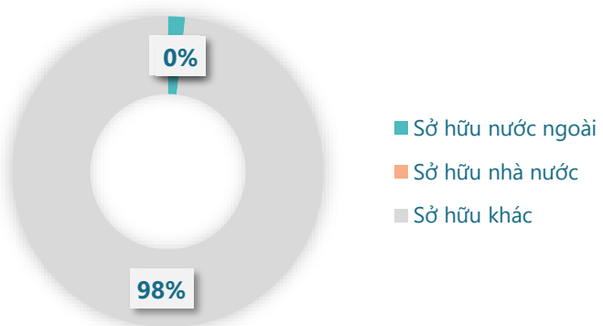
DT thuần
2023
0
tỷ VNĐ

LN trước thuế
2023
-9.93
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.35| -3.6%

LN sau thuế
2023
-9.93
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.35| -3.6%

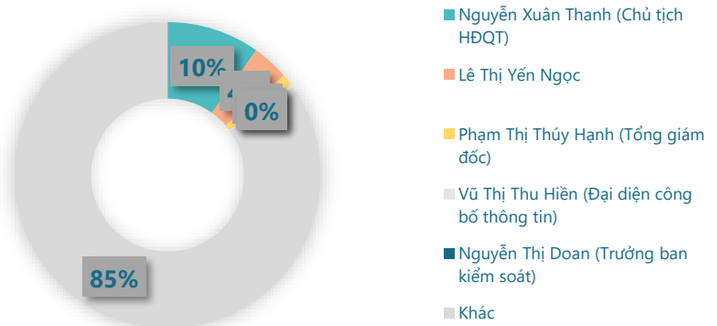
ROE
2023
-2.9%
+/- YoY: ▼ 0.2%

Cơ cấu sở hữu



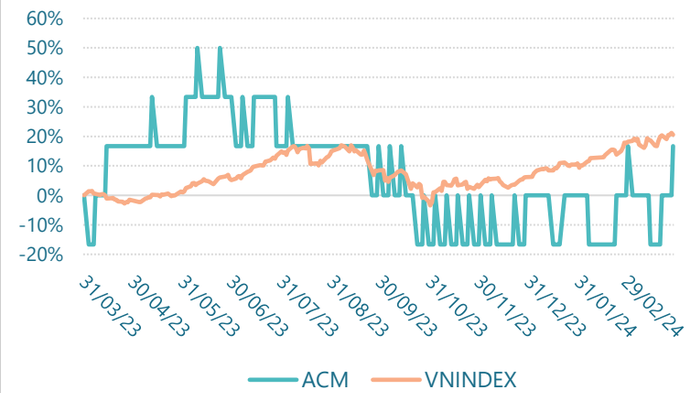
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



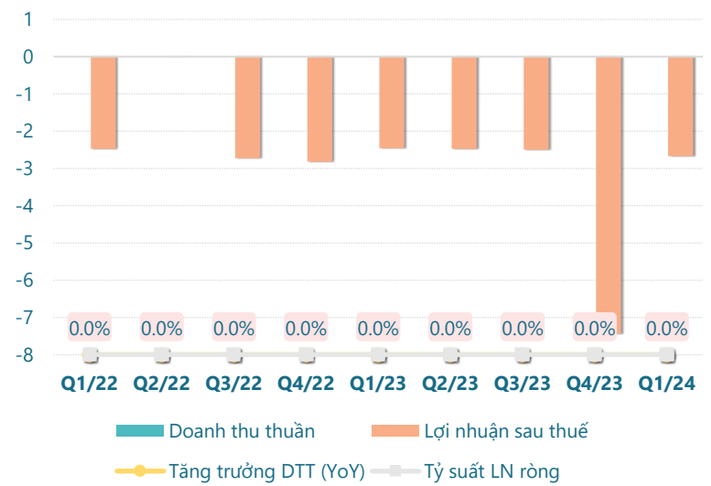
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



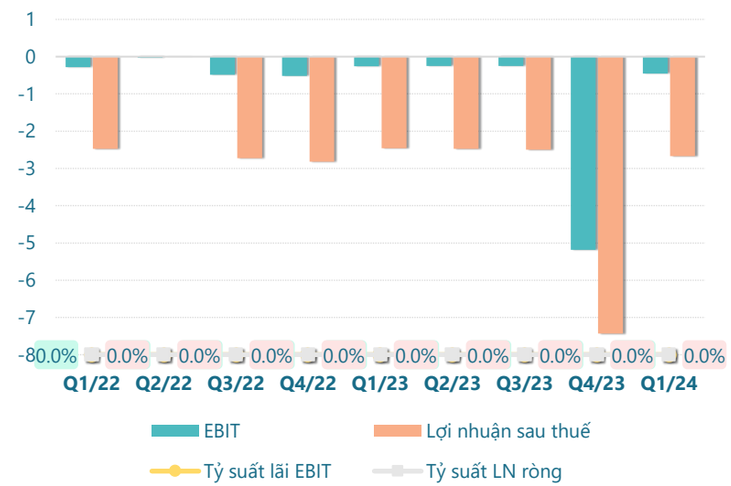
CTCP Tập đoàn Khoáng sản Á Cường

Kết quả kinh doanh



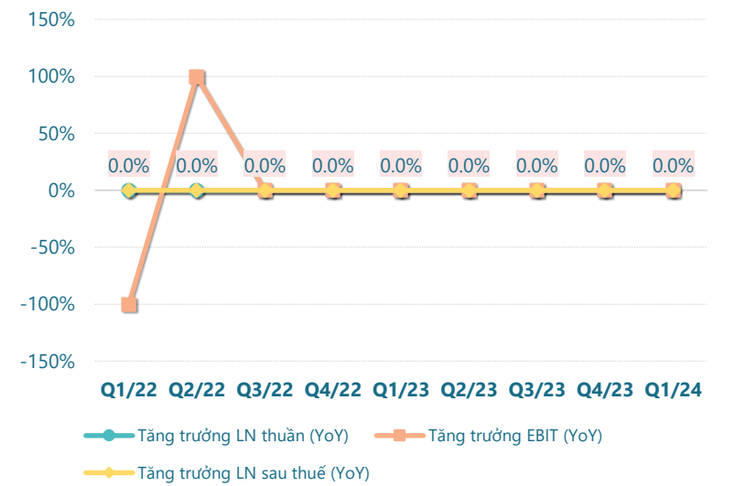
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



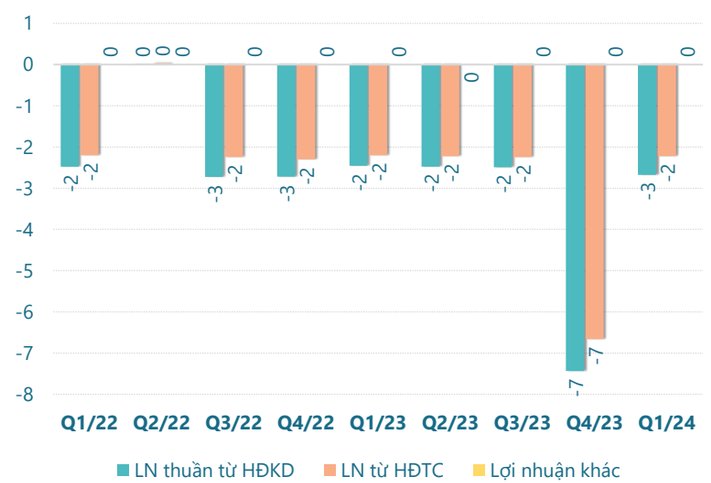
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



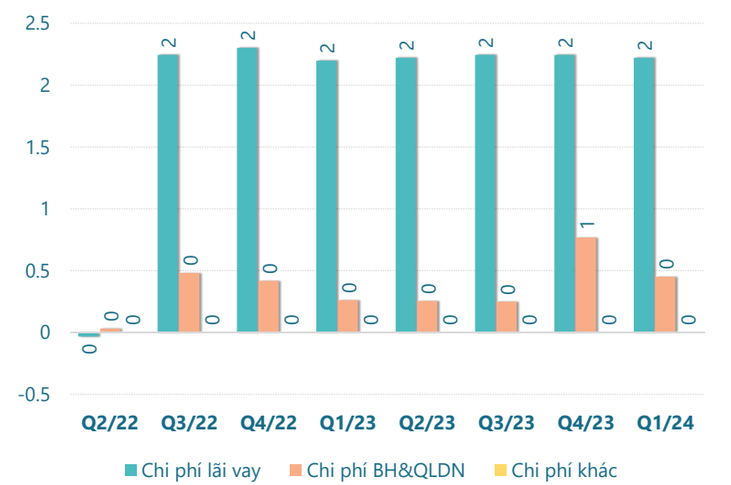
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



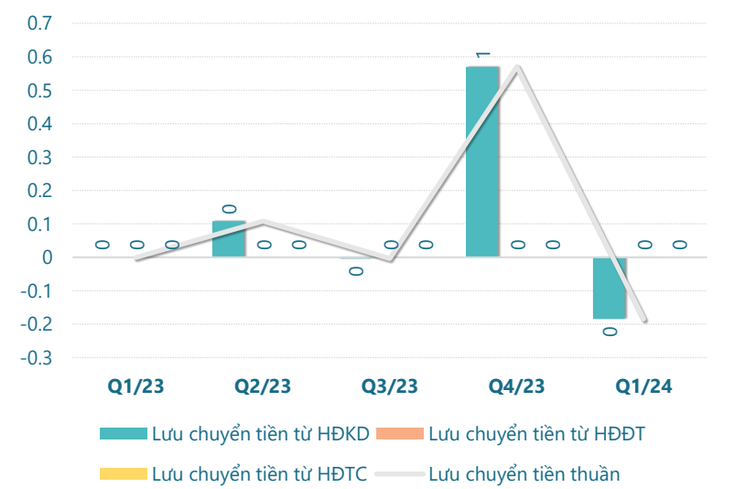
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

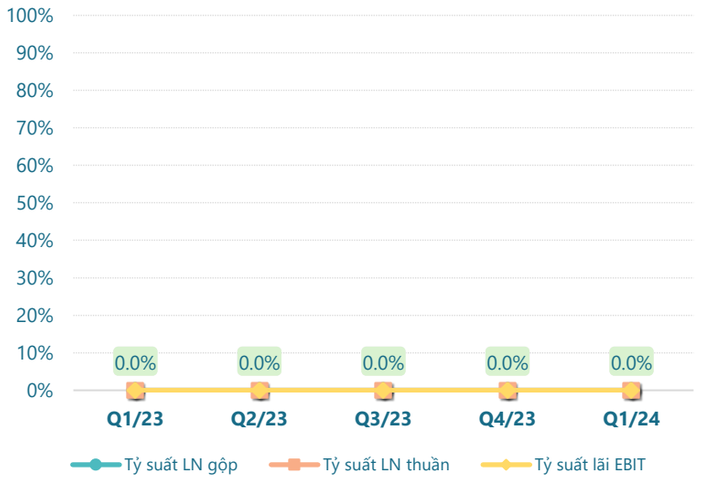


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Khoáng sản Á Cường

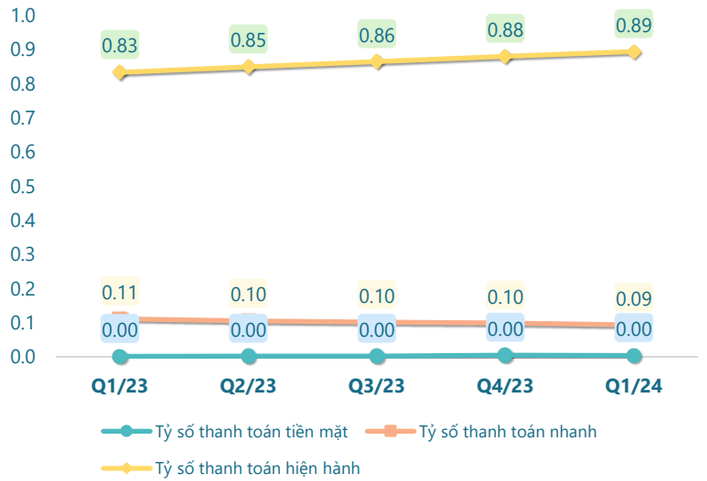
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



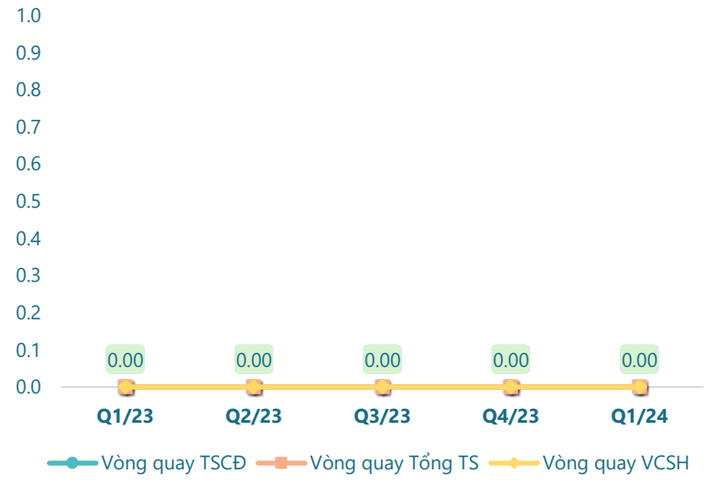
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



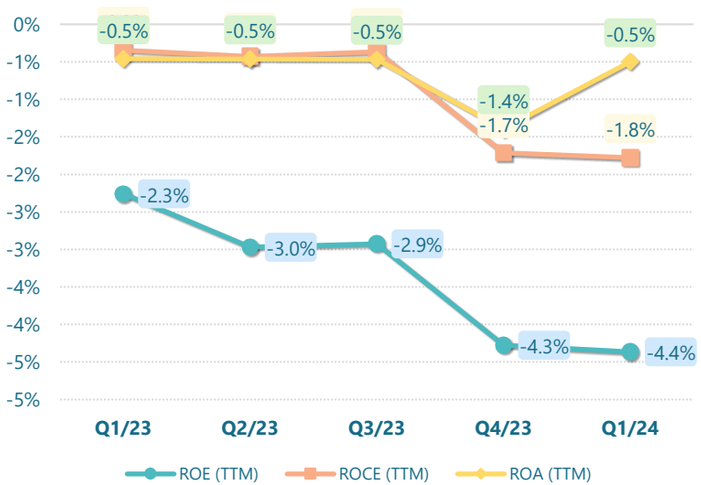
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



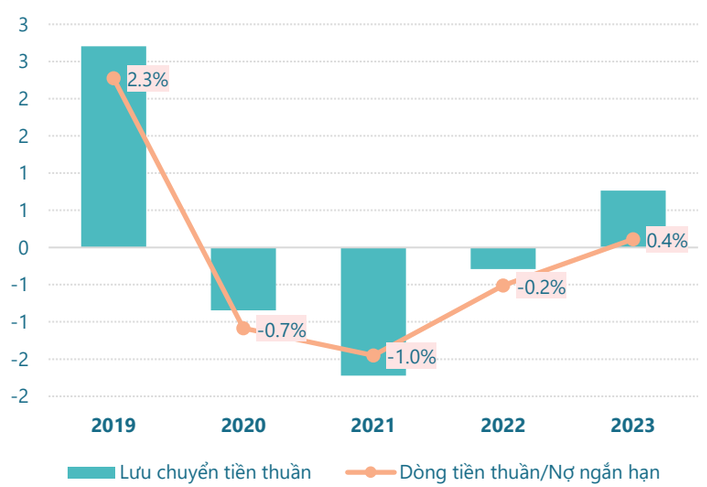
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



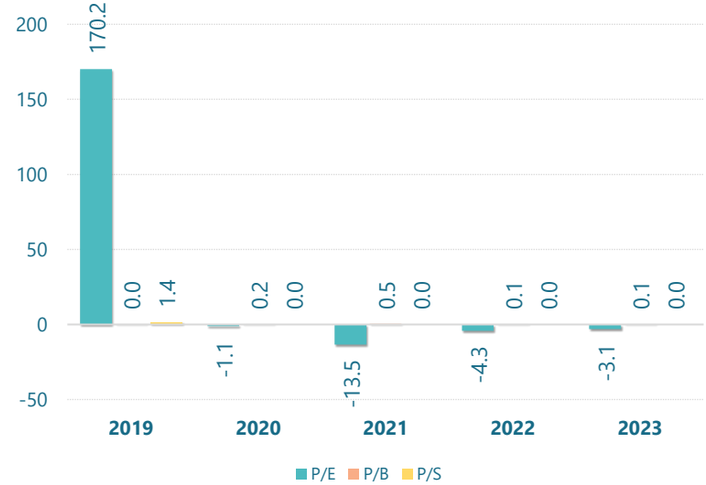
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)